

Bản án số: 41/2019/DS-ST

Ngày 22 tháng 10 năm 2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG – TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Võ Thị Trâm**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Lưu Văn Có**

Bà **Nguyễn Thị Lý**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thúy Oanh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Hoàng Anh** – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 260/2018/TLST-DS ngày 10/7/2018 về việc “***Tranh chấp hợp đồng tín dụng***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2019/QĐST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam**

Trụ sở: 02 Đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Thị Diễm T**

Chức vụ: Phó phòng phụ trách Phòng KHKD Agribank N

Địa chỉ: 91-95 N, phường Phước L, thành phố N. Có mặt

* *Bị đơn:* ông **Nguyễn Thái V**

Địa chỉ: 04 Hà T, phường V, thành phố N. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông **Nguyễn T**

Địa chỉ: 125 Đường 2/4, Hà P, Vĩnh P, Nha T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/6/2018, bản tự khai ngày 18/9/2018, biên bản hòa giải ngày 20/8/2019 và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà **Trần Thị Diễm T** trình bày:

Ngày 21/9/2010, ông **Nguyễn Thái V** có ký hợp đồng tín dụng số 539/HĐTD với Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn B (nay là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh N) để vay số tiền 500.000.000đồng, mục đích vay là sửa chữa xe chuyên dùng. Thời hạn vay 48 tháng, lãi suất vay 15%/năm và được điều chỉnh thay đổi theo quy định của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Phương án trả nợ gốc theo phụ lục đính kèm hợp đồng tín dụng, cụ thể trả theo kỳ 6 tháng trả 01 lần 50.000.000đồng, bắt đầu trả gốc từ ngày 31/3/2011 đến 21/9/2014, tiền lãi 3 tháng trả 1 lần.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, thì trước đó vào ngày 16/9/2009 Công ty TNHH N do ông Nguyễn T làm giám đốc có ký hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số 1572/TC_ĐS để thế chấp 03 xe chuyên dùng gồm xe đào bánh xích BKS 79XA-0270, xe ủi bánh xích BKS 79XA-0221 và xe ủi bánh xích 79XA-0271. Nội dung hợp đồng thế chấp là Công ty TNHH N sẽ thế chấp các tài sản trên để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ tiền vay tại hợp đồng tín dụng số 09334/HĐTD và các hợp đồng tín dụng ký kết giữa Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn B với ông Nguyễn Thái V trong tương lai. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng.

Tuy nhiên, sau khi vay ông V vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi. Ngân hàng đã thông báo và mời ông V, ông T làm việc nhiều lần để có phương thức trả nợ nhưng chỉ ông V có mặt nhưng cũng không có phương án trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 22/10/2019, bị đơn ông V còn nợ Ngân hàng tiền gốc 166.420.000đồng và tiền lãi phát sinh là 256.683.894 đồng.

Đối với các tài sản thế chấp là 03 xe chuyên dùng: xe đào bánh xích BKS 79XA-0270, xe ủi bánh xích BKS 79XA-0221 và xe ủi bánh xích 79XA-0271 đều do Công ty TNHH Nguyễn T đứng tên trên giấy đăng ký xe. Tuy nhiên, sau khi ký hợp đồng thế chấp đến năm 2013, Công ty TNHH Một thành viên N đã giải thể nên Ngân hàng có yêu cầu và thông báo cho ông Nguyễn T là chủ sở hữu Công ty và ông Nguyễn Thái V phối hợp với Ngân hàng để Ngân hàng kiểm tra các tài sản thế chấp nhưng ông T cố tình vắng mặt không phối hợp với ngân hàng. Trong quá trình khởi kiện và Tòa án giải quyết vụ án, Ngân hàng cũng đã yêu cầu thông báo đối với ông Nguyễn T trên phương tiện thông tin đại chúng để đến Tòa giải quyết vụ án liên quan đến tài sản thế chấp nhưng ông T vẫn vắng mặt không đến Tòa. Vì vậy Ngân hàng không có tài liệu, chứng cứ nào để xác định được hiện tại các tài sản thế chấp này như thế nào còn hay đã chuyển giao cho người khác.

Nay nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thái V phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 166.420.000đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 22/10/2019, cụ thể tiền lãi trong hạn 201.253.358 đồng và lãi quá hạn là 55.430.356 đồng, tổng cộng 423.103.894 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng được tính từ ngày 23/10/2019 cho đến khi ông V thanh toán xong hết nợ. Nếu ông V không trả số tiền trên thì Ngân hàng yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp là xe đào bánh xích BKS 79XA-0270, xe ủi bánh xích BKS 79XA-0221 và xe ủi bánh xích 79XA-0271 theo hợp đồng thế chấp số 1572/TC_ĐS đã ký ngày 16/9/2009 để thu hồi nợ.

Theo bản tự khai ngày 18/9/2018 và tại biên bản hòa giải cùng ngày, bị đơn ông Nguyễn Thái V trình bày: Vào ngày 21/9/2010, ông có vay của Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn B (nay là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh N) số tiền 500.000.000đồng. Mục đích vay để sửa chữa xe chuyên dùng, thời hạn vay 48 tháng. Khi vay có thế chấp các tài sản là 03 xe chuyên dùng gồm xe đào bánh xích BKS 79XA-0270, xe ủi bánh xích BKS 79XA-0221 và xe ủi bánh xích 79XA-0271 đều thuộc sở hữu của Công ty TNHH N theo hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số 1572/TC_ĐS ngày 16/9/2009. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông đã trả được 333.580.000đồng nợ gốc. Tính đến ngày 24/5/2018, ông xác nhận còn nợ lại Ngân hàng 166.420.000đồng nợ gốc và 214.511.449 đồng tiền lãi. Tuy nhiên, do kinh doanh thua lỗ nên ông không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng, ông xin được trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi hết số tiền trên.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là có căn cứ và đúng pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 91, 92,

94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng và Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Thái V phải trả cho Ngân hàng tiền nợ gốc 166.420.000đồng và tiền lãi phát sinh. Trường hợp bị đơn không trả thì xử lý các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Thái V đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn T qua xác minh đã bỏ địa phương đi từ năm 2015, đi đâu địa phương không rõ. Tòa án đã thực hiện việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với ông Nguyễn T theo quy định nhưng ông T vẫn không đến tòa để giải quyết vụ án. Do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 21/9/2010, giữa ông Nguyễn Thái V và Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn B (nay là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh N) có ký hợp đồng tín dụng số 539/HĐTD để vay số tiền 500.000.000đồng, mục đích vay là sửa chữa xe chuyên dùng. Thời hạn vay 48 tháng, lãi suất vay 15%/năm và được điều chỉnh thay đổi theo quy định của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Phương án trả nợ gốc theo phụ lục đính kèm hợp đồng tín dụng, cụ thể trả theo kỳ 6 tháng trả 01 lần 50.000.000đồng, bắt đầu trả gốc từ ngày 31/3/2011 đến 21/9/2014, kỳ cuối trả 150.000.000đồng, tiền lãi trả theo kỳ 3 tháng 1 lần.

Tài sản thế chấp cho khoản vay trên là 03 xe chuyên dùng gồm xe đào bánh xích BKS 79XA-0270, xe ủi bánh xích BKS 79XA-0221 và xe ủi bánh xích 79XA-0271 theo hợp đồng thế chấp của bên thứ 3 số 1572/TC_ĐS ngày 16/9/2009 giữa Công ty TNHH N với Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn B.

Tuy nhiên, sau khi vay ông V vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi. Tính đến ngày 22/10/2019, bị đơn ông V còn nợ Ngân hàng tiền gốc 166.420.000đồng và tiền lãi phát sinh là 256.683.894 đồng.

Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bị đơn ông Nguyễn Thái V đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi đối với các khoản nợ theo các thỏa thuận cam kết. Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu gửi giấy mời nhiều lần nhưng ông V vẫn không thanh toán hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Bị đơn ông Nguyễn Thái V xác nhận tính đến ngày 24/5/2018, ông còn nợ lại Ngân hàng 166.420.000 đồng nợ gốc và 214.511.449 tiền lãi nhưng xin được trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi hết số tiền trên. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán một lần hết số tiền gốc 166.420.000 đồng và tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn và tiền lãi phát sinh đối với số tiền chưa thanh toán theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng tính đến ngày 22/10/2019. Nếu bị đơn không thanh toán được, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc xử lý tài sản thế chấp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để thi hành án.

Hội đồng xét xử xét thấy việc bị đơn không thanh toán tiền vay và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký ngày 21/9/2010 và việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện được nghĩa vụ bảo lãnh của mình là trả nợ thay đổi với khoản tiền vay của bị đơn là vi phạm các thỏa thuận đã ký kết, xâm phạm đến quyền lợi chính đáng của nguyên đơn. Do vậy, buộc bị đơn phải trả khoản tiền vay còn thiếu 166.420.000 đồng tiền gốc và tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn và tiền lãi phát sinh đối với số tiền chưa thanh toán theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng tính đến ngày 22/10/2019 cho nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp.

Xét hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 1572/TC_ĐS ngày 16/9/2009 giữa Công ty TNHH N và Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn B để thế chấp

03 xe chuyên dùng gồm xe đào bánh xích BKS 79XA-0270, xe ủi bánh xích BKS 79XA-0221 và xe ủi bánh xích 79XA-0271.

Nội dung hợp đồng thế chấp là Công ty TNHH N sẽ thế chấp các tài sản trên để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ tiền vay tại hợp đồng tín dụng số 09334/HĐTD và các hợp đồng tín dụng ký kết giữa Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn B với ông Nguyễn Thái V trong tương lai. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng. Theo đó, hợp đồng tín dụng giữa Nguyễn Thái V và Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Bình Tân được ký ngày 21/9/2010 nên được đảm bảo bằng các tài sản thế chấp của hợp đồng thế chấp số 1572/TC_ĐS ngày 16/9/2009.

Do đó, khi bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi và tiền gốc nhưng người bảo lãnh cũng không thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho bị đơn là xâm phạm quyền lợi của nguyên đơn. Mặc dù, qua kết quả xác minh tại Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa thì Công ty TNHH N đã giải thể năm 2013 theo thông báo số 599/2013 ngày 12/01/2013 nhưng nghĩa vụ bảo đảm đảm bảo bằng các tài sản thế chấp của hợp đồng thế chấp của bên thứ ba số 1572/TC_ĐS ngày 16/9/2009 đối với khoản vay 500.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số 539/HĐTD ngày 21/9/2010 giữa Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn B (nay là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh N) với ông Nguyễn Thái V vẫn còn giá trị. Hơn nữa, Công ty TNHH N là loại hình Công ty TNHH một thành viên nên chủ sở hữu công ty là ông Nguyễn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng là người có quyền quản lý các tài sản thế chấp trên. Khi ông V vi phạm nghĩa vụ trả lãi và gốc của hợp đồng tín dụng ngày 16/9/2010 thì người bảo lãnh là chủ sở hữu các tài sản thế chấp trên phải có nghĩa vụ trả nợ thay, nếu không trả được nguyên đơn có quyền khởi kiện và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Qua kết quả xác minh tại Sở giao thông vận tải Khánh Hòa hiện các tài sản thế chấp là 03 xe đào bánh xích BKS 79XA-0270, xe ủi bánh xích BKS 79XA-0221 vẫn còn đứng tên chủ sở hữu Công ty TNHH N mà chưa đăng ký chuyển quyền sở hữu cho tổ chức, cá nhân nào. Đại diện nguyên đơn cũng không xác định được các xe này hiện còn hay đã bán vì đã yêu cầu bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phối hợp giải quyết nhiều lần liên quan đến các tài sản thế chấp nhưng không được. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn cũng yêu cầu nếu ông V không thanh toán số tiền trên thì yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Do vậy, tài sản thế chấp mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thế chấp cho ngân hàng để bảo lãnh cho khoản tiền vay của bị đơn sẽ được xử lý phát mãi trong quá trình thi hành án nếu ông Nguyễn Thái V không thi hành khoản nợ trên gồm: xe đào bánh xích BKS 79XA-0270, xe ủi bánh xích BKS 79XA-0221 và xe ủi bánh xích 79XA-0271 đều do Công ty TNHH N đứng tên trên giấy đăng ký xe.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí DS-ST theo quy định pháp luật trên số tiền bị đơn phải trả.

Vì những nhận định như trên.

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 317, Điều 323, Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ điều 12, Điều 90 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Thái V phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền gốc là 166.420.000đồng và tiền lãi phát sinh

tạm tính đến ngày 22/10/2019, cụ thể tiền lãi trong hạn 201.253.358 đồng và lãi quá hạn là 55.430.356 đồng, ***tổng cộng 423.103.894 (bốn trăm hai mươi ba triệu một trăm lẻ ba ngàn tám trăm chín mươi bốn đồng).***

Sau khi nhận đủ số tiền trên, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn T 03 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng gồm: giấy số 00242 do Sở giao thông vận tải Khánh Hòa cấp ngày 12/01/2009, giấy số 00296 do Sở giao thông vận tải Khánh Hòa cấp ngày 28/08/2009 và giấy số 00297 do Sở giao thông vận tải Khánh Hòa cấp ngày 28/08/2009 đều đứng tên chủ sở hữu Công ty TNHH N.

Kể từ ngày 23/10/2019, nếu ông Nguyễn Thái V không thanh toán số tiền trên thì ông Nguyễn Thái V phải tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán tiền lãi phát sinh đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số 539/HĐTD ngày 21/9/2010.

Đồng thời các tài sản đã thế chấp là xe đào bánh xích BKS 79XA-0270, xe ủi bánh xích BKS 79XA-0221 và xe ủi bánh xích 79XA-0271 đều do Công ty TNHH N đứng tên trên giấy đăng ký xe sẽ được xử lý theo cam kết của Hợp đồng thế chấp của bên thứ ba số 1572/TC_ĐS ngày 16/9/2009 hoặc nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Nha Trang xử lý tài sản thế chấp để thi hành án theo quy định của pháp luật

2. Án phí: ông Nguyễn Thái V phải nộp 20.924.000 đồng (hai mươi triệu chín trăm hai mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam 9.524.000 đồng (chín triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0009472 ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Nha Trang.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- THADS thành phố Nha Trang;
- Đương sự
- Lưu AV, HS

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ TRÂM